



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
SEAPRODUCS MECHANICAL SHAREHOLDING COMPANY
244 Bùi Văn Ba Street- Ward Tân Thuận - Ho Chi Minh City- Vietnam
Tel: 08. 38 729 751 Fax: 08.38729 749 Email: seameco@seameco.com.vn
Mã số doanh nghiệp: 0302166033

Số: 36/TM-CNTS-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản (“Công ty”) trân trọng kính mời Quý Cổ đông có thông tin dưới đây tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty:

Tên cổ đông :
Địa chỉ :
Mã số cổ đông (theo STT CN VSĐC lập) :
Số cổ phần nắm giữ (do CN VSĐC cấp) :

Thông tin cụ thể về ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty, như sau:

1. Thời gian: **Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 14/4/2026.**
2. Địa điểm tổ chức đại hội: đại hội tổ chức trực tiếp tại phòng họp công ty - Số 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, Tp.HCM.
3. Thành phần tham dự:
 - Quý cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty được lập tại thời điểm chốt ngày đăng ký cuối cùng (**ngày 16/3/2026**) do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (CN VSĐC) cung cấp.
 - Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo Công ty.
 - Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam – đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (Địa chỉ: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Tp.Đà Nẵng)
4. Nội dung chương trình: thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như được đề cập tại Tài liệu họp.
5. Tài liệu họp: Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 được đăng tải trên website tại địa chỉ <http://www.seameco.com.vn> kể từ **ngày 23/3/2026.**
6. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026: Trường hợp Quý cổ đông không dự họp và ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân/tổ chức

khác dự họp, vui lòng gửi giấy ủy quyền họp lệ tới Công ty chậm nhất vào ngày 12/4/2026.

Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời, Giấy ủy quyền (bản chính), CCCD/ Hộ chiếu (hoặc giấy tờ tùy thân khác).

Trong trường hợp Quý cổ đông không nhận được Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 mà Công ty gửi cho Quý vị cổ đông theo địa chỉ do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (CN VSDC) cung cấp thì Thông báo được đăng tải trên Website Công ty sẽ thay cho Thư mời họp.

7. Mọi thông tin liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

Địa chỉ: Số 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, Tp.HCM.

Điện thoại: 028.38729751 Fax: 028.38729749 – 028.38727181

Người liên hệ: Bà Lê Thị Hải An – điện thoại: 090 808 5169

Email: lehaian@seameco.com.vn

Rất hân hạnh đón tiếp Quý cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thành Trung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN / XÁC NHẬN THAM DỰ
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

Họ và tên cổ đông: Mã số cổ đông: **SCO**
Số ĐKKD/CCCD : Cấp ngày: tại.....
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:
Hiện đang là cổ đông sở hữu : cổ phần
(*Bằng chữ: cổ phần*)
Mã số cổ đông (theo bảng danh sách lập của CNVSDC):
.....

Căn cứ Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty được tổ chức vào ngày **14/4/2026**, tôi/ Công ty xin xác nhận như sau:

Trực tiếp đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty,
hoặc:

Ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty, như sau:

- Họ và tên người được ủy quyền:
- Số CMND/ CCCD : Cấp ngày tại
- Địa chỉ:
- Số cổ phần ủy quyền:

Được quyền thay thế Tôi/ Công ty tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản tổ chức vào **lúc 08 giờ 30 phút ngày 14/4/2026** và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy Ủy quyền/ xác nhận tham dự họp đại hội này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật./.

TP Hồ Chí Minh, ngày..... tháng năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
SEAPRODUCS MECHANICAL SHAREHOLDING COMPANY
244 Bùi Văn Ba Street- Ward Tân Thuận – Ho Chi Minh City- Vietnam
Tel: 08. 38 729 751 Fax: 08.38729 749 Email: seameco@seameco.com.vn
Mã số doanh nghiệp : 0302166033



Tp.HCM, ngày 23 tháng 3 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Thời gian: vào lúc **08 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 04 năm 2026.**
- Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản, số 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

| Stt | Nội dung | Thực hiện | Thời gian |
|-----------|---|------------------------|---------------|
| | Đón khách, kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu cho cổ đông. | Ban tổ chức | 07h30'-08h00' |
| I | THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI | | 08h00'-08h30' |
| 1 | Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự - Tài liệu tham khảo | Ban tổ chức | |
| 2 | Kiểm tra đủ điều kiện tổ chức Đại hội | Ban tổ chức | |
| 3 | Giới thiệu và thông qua: | | |
| 3.1 | Giới thiệu và bầu chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu | Ban tổ chức | |
| 3.2 | Thông qua chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026. | Chủ tọa đoàn | |
| 3.3 | Thông qua Quy chế làm việc thể lệ biểu quyết tại Đại hội. | Nt | |
| II | NỘI DUNG ĐẠI HỘI | | 09h00'-11h00' |
| 1 | Báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 | Chủ tọa đoàn – HĐQT | |
| 2 | Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2025. | Ban kiểm soát | |
| 3 | Thông qua các Tờ trình: 3.1 Tờ trình v/v thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán của Công ty năm 2025; 3.2 Tờ trình v/v thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026; 3.3 Tờ trình v/v thông qua Báo cáo chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền | Chủ tọa đoàn | |

| | | | |
|------------|--|----------------|---------------|
| | thù lao HĐQT, BKS năm 2026; 3.4 Tờ trình v/v ĐHCĐ ủy quyền HĐQT Công ty phê duyệt đơn vị kiểm toán soát xét BCTC năm 2026 trên cơ sở đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán của Ban kiểm soát công ty. | | |
| 4 | Thông qua các nội dung khác (nếu có) | | |
| 5 | Đại hội thảo luận. | Đại hội | |
| 6 | Đại hội tiến hành bỏ phiếu Biểu quyết từng nội dung cần thông qua. | Đại hội | |
| 7 | Nghỉ giải lao và kiểm phiếu. | Ban kiểm phiếu | |
| III | TỔNG KẾT ĐẠI HỘI | | 11h00'-11h30' |
| 1 | Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại các Báo cáo, Tờ trình | Ban kiểm phiếu | |
| 2 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. | Ban thư ký | |
| 3 | Bế mạc Đại hội. | Chủ tọa | |

** Ghi chú: Theo quyết định của chủ tọa Đại hội, thứ tự tiết mục; thời lượng chương trình trên có thể thay đổi tùy theo diễn tiến Đại hội.*



Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản được sửa đổi và bổ sung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, tổ chức vào ngày 29/4/2021;

Nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được diễn ra theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Ban tổ chức Đại hội xây dựng Quy chế làm việc và thể lệ Biểu quyết của Đại hội, với các quy định như sau:

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông SEAMECO.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông SEAMECO có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 16/3/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh lập và cung cấp, có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 3. Điều kiện để Đại hội được tiến hành:

1. Khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của SEAMECO.
2. Cổ đông được bố trí đầy đủ chỗ ngồi thuận tiện để tham dự Đại hội.

Điều 4. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng và để chuông điện thoại di động ở chế độ im lặng trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.



Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ SEAMECO và theo quy định của pháp luật.
2. Để được tham dự Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải mang theo thư mời, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội.
3. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký tham dự họp và có quyền biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa đoàn không được dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
4. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến trực tiếp hoặc đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
5. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn; không gây rối, gây mất trật tự trong Đại hội.
6. Khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, cổ đông được quyền nhận đầy đủ các phiếu biểu quyết để tham gia biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội, để đảm bảo tỷ lệ phiếu biểu quyết, trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài hoặc về sớm không trực tiếp tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền thì cổ đông phải thông báo với Ban tổ chức Đại hội và coi như số phiếu đó tán thành và hợp lệ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội:

1. Kiểm tra tư cách và kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
2. Kiểm tra căn cước công dân hoặc các giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
3. Phát phiếu biểu quyết và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn; Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội

1. **Chủ tọa đoàn:** gồm từ 02 đến 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và từ 01 đến 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa đoàn có nghĩa vụ:

- a) Điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - b) Hướng dẫn Quý cổ đông Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
 - f) Có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - (ii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 2. Ban thư ký:** gồm 02 người do Chủ tọa đoàn giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tín nhiệm. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của chủ tọa đoàn với nhiệm vụ sau:
- a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
 - b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo cho Chủ tọa đoàn xem xét giải trình cho cổ đông;
 - c) Soạn thảo và báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội;
 - d) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;
 - e) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.
- 3. Ban kiểm phiếu:** Gồm 03 người, bao gồm 01 Tổ trưởng và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tín nhiệm, có nghĩa vụ:
- a) Thông báo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử các nội dung cần biểu quyết và bầu cử tại Đại hội;
 - a) Tiến hành kiểm đếm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử của từng vấn đề;

Điều 8. Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử ; Hình thức biểu quyết, bầu cử và điều kiện thông qua Nghị quyết tại Đại hội:

1. Phiếu biểu quyết tại Đại hội gồm:

a) **Thẻ biểu quyết (màu trắng)** để thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Chương trình Hợp Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua việc Bầu chủ tọa đoàn, ban thư ký, ban kiểm phiếu của Đại hội;
- Thông qua Biên bản đại hội, Nghị quyết đại hội.

b) **Phiếu biểu quyết (màu hồng bỏ phiếu kín)** để thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026;
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2025;
- Tờ trình v/v thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty;
- Tờ trình v/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty;
- Tờ trình v/v thông qua Danh sách lựa chọn các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 trên cơ sở đề xuất ý kiến lựa chọn đơn vị kiểm toán của Ban kiểm soát Công ty
- Tờ trình v/v báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2026;

2. Hình thức biểu quyết:

a) **Thẻ biểu quyết (màu trắng)** theo hình thức giơ thẻ biểu quyết công khai tại Đại hội theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”.

* Trường hợp cổ đông đã được phát Thẻ biểu quyết nhưng không giơ Thẻ biểu quyết đối với nội dung được Chủ tọa đoàn lấy ý kiến trong cả ba lần (đồng ý, không đồng ý, hoặc không có ý kiến) thì được xem là Đồng ý với nội dung đó.

b) **Phiếu biểu quyết (màu hồng)** theo hình thức bỏ phiếu kín.

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu biểu quyết đáp ứng đủ các điều kiện sau:

+ Phiếu biểu quyết do Công ty phát hành, có đóng dấu của Công ty trên mỗi phiếu biểu quyết và có chữ ký của cổ đông;

+ Phiếu biểu quyết phải thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác,... khi không được chủ tọa yêu cầu;

+ Phiếu biểu quyết phải còn nguyên vẹn, không bị gạch xóa, sửa chữa, rách hoặc mờ không rõ chữ;

- Phiếu biểu quyết không đáp ứng được các điều kiện trên coi là Phiếu biểu quyết không hợp lệ và không được sử dụng để tính quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần được ghi trên phiếu biểu quyết đó.

- Phiếu biểu quyết không đánh dấu ý kiến nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không ý kiến.

- Phiếu biểu quyết đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

3. Điều kiện để Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua:

a) Các Báo cáo, Tờ trình tại đại hội được thông qua Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông phải được số cổ đông sở hữu đại diện **trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.**

b) Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua từ **65%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 9. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản, Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 10. Thi hành Quy chế

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm Đại hội thông qua. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Số: 30 /2026/BC-CNTS-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản (Công ty) trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2026 về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2026, như sau:

1. Kết quả thực hiện năm 2025.

1.1. Đặc điểm hoạt động, những thuận lợi, khó khăn trong năm.

Năm 2025, kinh tế thế giới trong giai đoạn suy thoái, bất ổn bởi chiến tranh, cạnh tranh thương mại và thuế các mặt hàng tăng cao, ... tác động tiêu cực đến sự tăng trưởng kinh tế trong nước và khó khăn cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngành công nghiệp đóng tàu trên cả nước nói chung và Công ty nói riêng đều phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro cùng với áp lực cạnh tranh trong nước ngày càng gay gắt.

Trong bối cảnh tình hình chung đó, Công ty còn có những khó khăn, thuận lợi đặc thù ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động trong năm.

a) Khó khăn:

Tình hình tài chính, lượng hàng hóa tồn kho và công nợ của các năm trước để lại quá lớn nên ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty trong năm. Thuế đất tăng cao đột biến do thành phố áp dụng theo chu kỳ tăng mới. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của các chủ đầu tư và tiền đặt cọc ứng trước của các khách hàng thuê kho bãi.

Máy móc, công cụ, thiết bị cũ, lạc hậu; mặt bằng kho, bãi, nhà xưởng xuống cấp nhiều do thời gian sử dụng đã lâu, gánh nặng các khoản chi phí như phí sửa chữa duy tu kho bãi, nhà xưởng thường xuyên. Bên cạnh đó, Công ty liên tục phải tiếp, xử lý những yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước đến kiểm tra ...

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Công ty còn nhiều hạn chế, mặc dù Công ty đã sắp xếp, điều chỉnh Bộ phận sản xuất tương đối tinh gọn nhưng vẫn còn nhiều hạn chế cần phải khắc phục. Công ty vẫn đang tiếp tục nghiên cứu cải tiến trong công tác quản lý, thi công để tăng năng suất lao động trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ, ... cố gắng đáp ứng các nhu cầu của khách hàng trong thời gian qua và sắp tới.

b) Thuận lợi:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cơ khí tàu thuyền trong 40 năm qua, đã có kinh nghiệm nhất định để tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu - phà khách, tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại, ...

Với mặt bằng sẵn có, Công ty tận dụng tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng sẵn có, vừa kết hợp sản xuất đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, gia công cơ khí với các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, nhằm gia tăng doanh thu cho Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty trong nhiệm kỳ luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

Tập thể CBCNV trong Công ty luôn đoàn kết, vượt khó, chủ động, tích cực tìm kiếm các hợp đồng đóng mới, sửa chữa tàu, dịch vụ đưa du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, neo đậu sửa chữa, thuê kho bãi ... tập trung cho sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động.

1.2. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, Công ty đã đạt được với một số chỉ tiêu chính như sau:

| TT | KHOẢN MỤC | ĐVT | Kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2025 | Thực hiện 2025 | SS% TH/KH |
|-------------|---|---------|------------------------------------|-------------------|--------------|
| I | TỔNG DOANH THU (1+2) | Tỷ đồng | 20,720 | 24,341 | 117% |
| 1 | Doanh thu sản xuất và KDDV | | 20,720 | 24,319 | 117% |
| 1.1 | Doanh thu đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, lên xuống triền đà... | Tỷ đồng | 5,000 | 7,383 | 147,7% |
| 1.2 | Doanh thu kinh doanh, dịch vụ | Tỷ đồng | 15,720 | 16,936 | 107,7% |
| a) | Doanh thu KD cho thuê cầu cảng | “ | 0,870 | 0,870 | 100% |
| b) | Doanh thu KDDV cho thuê kho, bãi... | “ | 14,850 | 16,066 | 108% |
| 2 | Doanh thu tài chính | Tỷ đồng | - | 0,022 | - |
| II | TỔNG CHI PHÍ | Tỷ đồng | 17,720 | 17,891 | 101% |
| | Trong đó: Chi phí lãi vay ngân hàng | “ | 0,600 | 0,612 | 102% |
| III | LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG SX – KDDV | Tỷ đồng | 3,000 | 6,450 | 215% |
| IV | THU NHẬP KHÁC (thu nhập từ tiền thuế đất năm 2024 được giảm) | Tỷ đồng | | 1,005 | |
| V | CHI PHÍ KHÁC | Tỷ đồng | | 0,000614 | |
| VI | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tỷ đồng | 3,000 | 7,455 | 248% |
| VII | Chi phí thuế TNDN (20%) | “ | 0,600 | 1,404 | 234% |
| VIII | LỢI NHUẬN SAU THUẾ | Tỷ đồng | 2,400 | 6,051 | 252% |

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty triển khai chủ yếu trên 02 lĩnh vực: đóng mới, sửa chữa các loại tàu thuyền vỏ thép, composite ; cung ứng dịch vụ cầu cảng, cho thuê kho bãi và xếp dỡ hàng hóa. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty trong năm 2025 được duy trì ổn định và phát triển tốt hơn so với các năm trước do Công ty ký kết hoàn thành được 02 hợp đồng đóng mới phà khách; chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước và sau thuế năm 2025 đều hoàn thành, tăng gấp đôi so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao và thực hiện năm 2024, cụ thể:

Về sản xuất đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, lên xuống triển đà: Trong năm Công ty hoàn thành quyết toán, bàn giao 02 hợp đồng đóng mới tàu phà khách giá trị hợp đồng khoảng 3,8 tỷ đồng, đóng góp đáng kể cho doanh thu sản xuất đạt chỉ tiêu kế hoạch ; đồng thời thực hiện hoàn thành 21 hợp đồng các công trình sửa chữa tàu, sà lan, gia công cơ khí, dịch vụ du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, dịch vụ neo đậu sửa chữa và gia công các sản phẩm FRP khác.

Về kinh doanh dịch vụ kho bãi, cầu cảng: Năm 2025, Công ty khai thác, cải tạo lại và sử dụng tối đa các kho, bãi đất trống để kinh doanh cho thuê nhằm gia tăng nguồn doanh thu. Diện tích kho, bãi cho thuê đạt khoảng 98% công suất với 36 hợp đồng thuê kho, bãi trong năm 2025. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục sử dụng khai thác cầu cảng 01 làm dịch vụ neo đậu các tàu khách, du lịch cỡ nhỏ.

Đối với công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, tiền lương chặt chẽ gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Ngoài hoạt động đảm bảo cân đối nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty tiếp tục xử lý các tồn tại về tài chính từ các năm trước để lại.

Các tồn tại về tài chính nhất là công nợ khó đòi tuy đã được Công ty xử lý trích dự phòng nhưng vẫn làm ảnh hưởng tới báo cáo tài chính của Công ty về sự mất cân đối nguồn vốn, khả năng thanh toán thấp, ...

Công ty vẫn chú trọng chỉ đạo các Phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông có liên quan đàm phán với khách hàng nợ, tìm biện pháp để thu hồi công nợ, nhằm tránh các thiệt hại cho Công ty.

Các khoản nợ phải trả, chủ yếu là nợ ngân hàng, Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam. Đây là các khoản nợ tồn tại từ các năm trước để lại.

Đánh giá chung:

Năm 2025, tình hình thế giới ảnh hưởng và tác động xấu đến tăng trưởng kinh tế trong nước... nhưng Công ty vẫn nỗ lực hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ đề ra. Đây là thành công và thành quả rất đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể Người lao động Công ty trong năm vừa qua.

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2025

2.1 Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các Nghị quyết/quyết định được ban hành trong năm 2025: Trong năm HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp, bao gồm trực tiếp và họp lấy phiếu ý kiến bằng văn bản; ban hành 05 Nghị quyết và 02 Quyết

tiếp và họp lấy phiếu ý kiến bằng văn bản; ban hành 05 Nghị quyết và 02 Quyết định để chỉ đạo, định hướng các nội dung liên quan công tác quản lý, điều hành Công ty.

2.2 Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành: Các thành viên HĐQT không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và hoạt động của Công ty.

2.3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

2.4 Thù lao của Hội đồng Quản trị: Trong năm, Công ty đã thực hiện chi, trả đầy đủ các khoản thù lao của HĐQT. Tổng số tiền thù lao đã thực hiện trong năm: **204.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn*).

(Có báo cáo chi tiết trong Tờ trình ĐHCĐ năm 2026)

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ và năm 2025.

3.1 Những việc đã thực hiện được:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty trong việc quản lý công ty và giám sát hoạt động của Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị đã kịp thời xử lý và giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Tổng giám đốc theo đúng thẩm quyền, tạo thuận lợi cho công tác điều hành công ty.

- Tổ chức họp HĐQT hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để xử lý các công việc đột xuất đúng định kỳ, trình tự thủ tục theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đảm bảo hiệu lực quản lý Công ty.

3.2 Những việc còn tồn tại chưa thực hiện hoàn thành Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

a) V/v xin gia hạn hợp đồng thuê đất, khu đất có diện tích 13.127m²: Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn – Công ty cổ phần SPL để làm dịch vụ tư vấn hồ sơ xin gia hạn hợp đồng thuê đất nhưng đến nay tiến độ thực hiện còn chậm. Do còn nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, Công ty vẫn đang cố gắng phối hợp cùng đơn vị tư vấn - Công ty cổ phần SPL để đẩy nhanh tiến độ.

b) Về đất Trà Vinh: Do vướng mắc trong các thủ tục làm Hợp đồng ủy quyền sử dụng đất từ cá nhân sang Công ty nên tạm thời giữ nguyên trạng hồ sơ.

4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành trong năm 2025.

Từ kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2025 cho thấy, mặc dù có những khó khăn nhưng Ban điều hành đã rất nỗ lực chủ động đề xuất và triển khai thực hiện tốt các chủ trương từ HĐQT, linh hoạt trước những diễn biến của tình hình thực tế phát sinh tại Công ty. Sự phối hợp giữa HĐQT và

Ban điều hành luôn được thực hiện chặt chẽ, kịp thời để nắm bắt và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh và các tình huống cấp thiết:

+ Trong năm, Ban điều hành Công ty đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn như: các quy định, quy trình trong lĩnh vực đăng kiểm tàu đóng mới, sửa chữa ; các vấn đề về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, làm việc với các Cơ quan chức năng giải quyết các sự việc tồn đọng đã lâu, xử lý linh hoạt các khoản nợ vay đã quá hạn từ các năm trước với các tổ chức tín dụng để đảm bảo Công ty có nguồn vốn hoạt động liên tục trong tình hình rất khó khăn.

+ Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc các chủ trương từ HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Đối với việc ra quyết định của HĐQT liên quan đến công tác điều hành, Ban điều hành luôn kịp thời đề xuất tham mưu.

+ Trong công tác điều hành hoạt động hàng ngày, các Thành viên Ban điều hành thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc vì mục đích chung đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, hạn chế tối đa thiệt hại cho Công ty và thực hiện tốt chế độ báo cáo HĐQT kịp thời, đúng quy định.

- Về quản lý, sử dụng tài sản; quản trị doanh nghiệp:

+ Sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh, không để tài sản hư hỏng, thất thoát hoặc không được khai thác sử dụng. Tổ chức thanh lý các tài sản không cần dùng để thu hồi vốn kinh doanh.

+ Thực hiện các cam kết của Công ty với các ngân hàng về thanh toán các khoản nợ xấu.

+ Thường xuyên thực hiện rà soát tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn phù hợp yêu cầu thực tế tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí; đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất; công tác bảo vệ, an toàn vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ tại tất cả các kho hàng, bộ phận sản xuất , văn phòng Công ty; đảm bảo điều kiện làm việc và thu nhập của người lao động; tổ chức phòng chống các dịch bệnh theo yêu cầu của sở y tế quận, thành phố và duy trì sản xuất an toàn, đúng quy định.

+ Thường xuyên thực hiện rà soát công nợ phải thu, phải trả của công ty và có tính biện pháp thu hồi hay trích lập dự phòng các khoản phải thu, phải trả theo đúng quy định của kế toán và kiểm toán.

Công nợ khó đòi lớn hiện nay của Công ty đó là 02 khoản nợ của Công ty CP Aquafeed Cửu Long và Công ty CP Biển Tây. Hiện 02 Công ty này đã tạm dừng hoạt động và không liên lạc được.

5. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

| S T T | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Tổng giá trị giao dịch (VNĐ) | Ghi chú |
|-------------|---------------------------------------|--|------------------------------------|------------------------------|
| | Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP | Cổ đông lớn quản lý vốn nhà nước tại Công ty và có liên quan đến các ông/bà sau: - Nguyễn Thành Trung – Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028: là Phó TGD TCT TSVN- CTCP; - Đỗ Trung Chuyên – TV HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 – Phó tổng giám đốc TCT TSVN- CTCP kiêm Giám đốc Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng thuộc TCT TSVN - TCP; - Trương Tùng Hưng – TV HĐQT kiêm TGD nhiệm kỳ 2023-2028: là người ĐD phần vốn của TCT TSVN - CTCP; - Trần Thị Nguyệt Phụng – Trưởng BKS nhiệm kỳ 2023-2028: là chuyên viên phòng Tài chính Kế toán TCT TSVN - CTCP; - Ngô Quốc Tùng – TV BKS nhiệm kỳ 2023-2028: là chuyên viên Phòng Đầu tư vốn TCT TSVN – CTCP | 36.000.000 | Bán hàng và cung cấp dịch vụ |

6. Phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2026

6.1. Dự báo tình hình, định hướng kế hoạch năm 2026

Dự báo thị trường trong năm 2026, Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn hơn so với năm 2025 trên tất cả các lĩnh vực hoạt động SXKD. Do kinh tế trong nước chịu tác động tiêu cực mạnh bởi những biến động của thế giới: nhu cầu tiêu dùng giảm, cạnh tranh thương mại, xung đột Nga-Ukraine chưa chấm dứt, các nước khu vực Trung Đông đang xảy ra chiến tranh, ... Ngoài ra, hiện nay thuế đất Nhà nước đang áp dụng tại Công ty tăng cao so với các năm trước do có 01 mảnh đất chưa được gia hạn hợp đồng thuê đất. Các cơ quan quản lý Nhà nước ngày càng tăng cường kiểm tra, siết chặt những quy định, tiêu chuẩn về môi trường, PCCC, ATLD, ...

Thời gian qua, hoạt động sản xuất đóng mới và sửa tàu của Công ty gặp nhiều trở ngại bởi các thủ tục pháp lý, các quy định của Đảng kiểm, ... gây khó khăn

trong việc sản xuất, phê duyệt thiết kế, giám sát thi công, kiểm tra định kỳ của các phương tiện thủy, làm tăng chi phí và thời gian cho chủ tàu.

Việc kinh doanh kho bãi cũng bị ảnh hưởng giảm sút, một số khách hàng trả mặt bằng thuê kho, thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.2. Mục tiêu kế hoạch năm 2026

Công ty xác định định hướng, mục tiêu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 là tập trung duy trì ổn định tất cả các nguồn thu, hoạt động có hiệu quả trên cơ sở phát huy cao nhất các nguồn lực lao động, cơ sở vật chất, hạ tầng sẵn có của Công ty, phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra trong năm 2026 vì lĩnh vực đóng sửa tàu thuyền có khả năng rủi ro cao do phụ thuộc biến động thị trường, các chính sách cơ chế của nhà nước và địa phương, cụ thể:

- Cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Năm 2026, Công ty tiếp tục phối hợp với Công ty Hải Phúc, Phú Thịnh, Tam Sơn, Châu Á để có các dự án đóng mới vỏ phà khách, sửa chữa định kỳ tàu, phà, du thuyền – ca nô du lịch. Đồng thời duy trì khâu tiếp thị, tìm kiếm khách hàng mới sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi: Năm 2026 cố gắng duy trì ổn định các hợp đồng thuê kho, bãi hiện có. Luôn chủ động, tích cực tìm kiếm khách hàng mới khi mặt bằng trống. Tận dụng các vị trí phù hợp để dựng kho mới cho thuê, tăng doanh thu cho Công ty.

- Dịch vụ cho thuê cầu cảng: Tiến hành bảo trì, sửa chữa cầu cảng số 2 định kỳ theo thông tư 52/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải và quy trình bảo trì cầu cảng số 2 cảng Biên Đông lập tháng 7/2024.

- Tiếp tục theo sát để hoàn thiện pháp lý sử dụng đất của Công ty liên quan đến việc gia hạn thời gian thuê khu đất 13.127m² và các khu đất tại tỉnh Trà Vinh.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính về công nợ, hàng tồn kho, quản trị rủi ro đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch. Theo dõi chặt chẽ các khoản đầu tư dài hạn đặc biệt là các trường hợp đã ngừng hoạt động, không thu thập được báo cáo tài chính; các khoản phải thu nhất là công nợ phải thu quá hạn tại CTCP Aquafeed Cừu Long, CT CP Biển Tây ...để kịp thời xử lý theo quy định.

- Tiến hành đánh giá ANCB theo định kỳ hàng năm; Kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa cầu Trắng duy trì tải trọng 25 tấn theo quy định; Chuẩn bị thực hiện việc thiết kế kiến trúc, kết cấu PCCC và thẩm duyệt phương án PCCC của công ty

- Đảm bảo tổ chức sản xuất kinh doanh an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; an toàn lao động, an ninh trật tự; an toàn xã hội, công tác PCCC; xây dựng nếp sống văn minh lịch thiệp, không có người vi phạm kỷ luật.

6.3 Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2026 | Ghi chú |
|----|---|---------|-------------------|---------|
| I | TỔNG DOANH THU (1+2) | Tỷ đồng | 22,440 | |
| 1 | Doanh thu đóng mới và sửa chữa tàu, gia | “ | 5,500 | |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2026 | Ghi chú |
|------------|--|--------------------------|-------------------|---------|
| I | TỔNG DOANH THU (1+2) | Tỷ đồng | 22,440 | |
| 1 | Doanh thu đóng mới và sửa chữa tàu, gia công cơ khí, liên triền... | “ | 5,500 | |
| 2 | Doanh thu kinh doanh dịch vụ... | “ | 16,940 | |
| | + Doanh thu KDDV cho thuê cầu cảng | “ | 0,960 | |
| | + Doanh thu KDDV cho thuê kho, bãi.. | “ | 15,980 | |
| II | TỔNG CHI PHÍ | Tỷ đồng | 17,940 | |
| | <i>Trong đó: Chi phí trả lãi vay</i> | “ | 0,500 | |
| III | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tỷ đồng | 4,500 | |
| IV | CHI PHÍ THUẾ TNDN (20%) | “ | 0,900 | |
| V | LỢI NHUẬN SAU THUẾ | Tỷ đồng | 3,600 | |
| VI | CHIA CỔ TỨC | Không chia cổ tức | | |

6.4 Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

(1). Giải pháp về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Triển khai ngay kế hoạch SXKD năm 2026 theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

+ Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sản xuất xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng lĩnh vực kinh doanh, từng công trình đóng mới, sửa chữa tàu và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được thông qua; Tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng tới kế hoạch triển khai của Công ty.

+ Tiếp tục phát huy và làm tốt công tác tiếp cận thị trường, tìm kiếm hợp đồng đóng mới tàu để duy trì và tạo công ăn việc làm cho Người lao động.

+ Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.

- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực...

- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.

- Mô hình quản trị doanh nghiệp của Công ty còn nhiều hạn chế, Công ty cũng tiếp tục nghiên cứu cải tiến trong quản lý, thi công để tăng năng suất lao động trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ, ... cố gắng đáp ứng các nhu cầu của khách hàng trong thời gian sắp tới.

(2). Giải pháp về công tác tổ chức, nhân sự:

Thường xuyên rà soát sắp xếp, tổ chức bộ máy nhân sự để phát huy năng suất lao động, hiệu quả công việc; Áp dụng các quy chế chi tiêu nội bộ và tiền lương,

vị thế nhất định, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền nói chung, đặc biệt là đóng, sửa tàu thuyền phục vụ cho Ngành thủy sản. Khai thác có hiệu quả nhất các nguồn lực và tài sản hiện có.

(3). Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:

- Rà soát phân công nhiệm vụ trong HĐQT để tổ chức giám sát, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động điều hành Công ty.
- Nghiên cứu xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để phòng ngừa rủi ro cho doanh nghiệp.
- Quản lý chặt chẽ chi phí đảm bảo hiệu quả kinh doanh và kế hoạch lợi nhuận năm 2026.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Trung

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**

| TT | Khoản mục | Đvt | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2026 | So sánh % | | |
|------------|---|----------------|----------------|---------------|----------------|---------------|-------------|-------------|-------------|
| | | | | | | | TH25/TH24 | TH25/KH25 | KH26/TH25 |
| (A) | (B) | (C) | (1) | (2) | (3) | (4) | (5=3/1) | (6=3/2) | (7=4/3) |
| I | CỘNG DOANH THU (A+B) | Tỷ đồng | 19,892 | 20,720 | 24,341 | 21,560 | 122% | 117% | 92% |
| A | Doanh thu từ sản xuất và KDDV (A=1+2) | Tỷ đồng | 19,888 | 20,720 | 24,319 | 21,560 | 122% | 117% | 92% |
| 1 | Doanh thu đóng mới và sửa chữa tàu | Tỷ đồng | 4,442 | 5,000 | 7,383 | 5,500 | 166% | 148% | 75% |
| 2 | Doanh thu kinh doanh | Tỷ đồng | 15,445 | 15,720 | 16,936 | 16,940 | 110% | 108% | 100% |
| 2.1 | Doanh thu KDDV cầu cảng (thuê cầu cảng ...) | " | 0,851 | 0,870 | 0,870 | 0,960 | 102% | 100% | 110% |
| 2.2 | Doanh thu KDDV thuê kho bãi... | " | 14,594 | 14,850 | 16,066 | 15,980 | 110% | 108% | 100% |
| B | Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi) | Tỷ đồng | 0,0039 | | 0,0219 | | | | |
| II | TỔNG CHI PHÍ | Tỷ đồng | 17,723 | 17,820 | 17,891 | 17,940 | 101% | 101% | 100% |
| 1 | Giá vốn (không bao gồm CP lương) | Tỷ đồng | 9,718 | 9,500 | 9,576 | 9,685 | | | |
| 2 | Chi phí lương | Tỷ đồng | 5,537 | 5,905 | 6,302 | 6,285 | | | |
| 3 | Chi phí bán hàng | Tỷ đồng | 0,410 | 0,415 | 0,224 | 0,300 | | | |
| 4 | Chi phí quản lý | Tỷ đồng | 1,360 | 1,300 | 1,177 | 1,170 | | | |
| 5 | Chi phí tài chính (chi phí lãi vay) | Tỷ đồng | 0,698 | 0,600 | 0,612 | 0,500 | | | |
| III | LỢI NHUẬN THUẦN TỪ SẢN XUẤT & KDDV (IV=I-II) | Tỷ đồng | 2,168 | 3,000 | 6,4504 | 4,500 | 279% | 215% | 70% |

| | | | | | | | | | |
|------|---|---------|--------|-------|----------|-------|------|------|-----|
| IV | Thu nhập khác (Thu nhập từ tiền giảm thuế đất năm 2024) | Tỷ đồng | 0,514 | | 1,005 | | | | |
| V | Chi phí khác | Tỷ đồng | 0,0016 | | 0,000614 | | | | |
| VI | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tỷ đồng | 2,681 | 3,000 | 7,455 | 4,500 | 278% | 248% | 60% |
| VII | Chi phí thuế TNDN (20%) | " | 0,4866 | 0,600 | 1,404 | 0,900 | | | |
| VIII | LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN | Tỷ đồng | 2,1947 | 2,400 | 6,051 | 3,600 | 275% | 252% | 59% |



Số: 19.../BC-CNTS-KHVT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2026.

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 CỦA CÔNG TY

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (ĐHĐCĐ) ngày 15/4/2025, thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025.

Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản trình Hội đồng Quản trị kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và phương hướng kế hoạch năm 2026, như sau:

I/ Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

1. Thuận lợi & khó khăn:

a) Thuận lợi.

- Hội đồng quản trị Công ty luôn quan tâm, bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng, đôn đốc và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

- Với lợi thế của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực cơ khí tàu thuyền trong 40 năm qua, đã có kinh nghiệm nhất định để tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu - phà khách, tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại, ...

- Công ty luôn tích cực, chủ động tìm kiếm các hợp đồng đóng mới, sửa chữa tàu, dịch vụ đưa du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, neo đậu sửa chữa, ... kết quả các chỉ tiêu hoạt động năm nay tăng so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước.

- Công ty duy trì các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, ... cố gắng duy trì ổn định các hợp đồng thuê mặt bằng hiện có. Tìm kiếm đối tác mới để hợp tác kinh doanh dịch vụ, tận dụng tối đa mặt bằng trống để tăng doanh thu cho Công ty.

b) Khó khăn.

Tuy có những thuận lợi nêu trên, nhưng Công ty cũng gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh sau:

- Việc trả nợ và xử lý công nợ ngân hàng vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Các chỉ số về tài chính, hàng hóa cũ, lặc hậu tồn kho không sử dụng được do các năm trước để lại vẫn đang khó xử lý. Thuế đất tăng cao, rất khó cân đối nguồn tiền để phục vụ hoạt động

sản xuất kinh doanh bình thường của Công ty. Nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của chủ đầu tư.

- Mô hình quản trị doanh nghiệp của Công ty còn nhiều hạn chế, Công ty cũng tiếp tục nghiên cứu cải tiến trong quản lý, thi công để tăng năng suất lao động trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ, ...

- Máy móc, công cụ, thiết bị cũ, lạc hậu; mặt bằng kho, bãi, nhà xưởng xuống cấp nhiều do thời gian sử dụng đã lâu.

- Nhà nước tăng cường kiểm tra, xiết chặt những quy định về thuế, PCCC, môi trường, ... Một số khách hàng thuê đã và đang có thông tin trả mặt bằng trong những tháng cuối năm 2025.

- Thế giới vẫn trong giai đoạn bất ổn bởi chiến tranh, cạnh tranh thương mại, ... tác động tiêu cực đến sự tăng trưởng trong nước gây khó khăn cho các hoạt động SXKD của Công ty.

- Công ty đã điều chỉnh Bộ phận sản xuất tương đối tinh gọn nhưng vẫn còn hạn chế cần phải khắc phục, tiếp tục nghiên cứu cải tiến trong quản lý, thi công để tăng năng suất lao động trong sản xuất công nghiệp để đáp ứng các nhu cầu của khách hàng.

- Các kho của Công ty được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đang xuống cấp nhiều, đặc biệt là phần mái bị mục và dột nước, cần được sửa chữa, thay mới thường xuyên, ...

- Cầu cảng 2 vẫn được Công ty TNHH và SX Dầu thực vật Minh Huệ thuê để khai thác làm dịch vụ cho sà lan tập kết để trung chuyển dầu thực vật. Cầu cảng 1 do Công ty khai thác làm dịch vụ neo đậu các tàu khách, du lịch cỡ nhỏ, nhưng nay kết cấu cầu cảng cũng bị xuống cấp, đặc biệt là cầu cảng 1, vùng nước trước bến nhiều năm không nạo vét nay bồi lấp nhiều, hiện đang tạm dừng hoạt động khai thác làm hàng.

- Hợp đồng gia hạn sử dụng đất của Công ty đến nay vẫn chưa được các cơ quan quản lý phê duyệt do Luật đất đai mới được ban hành có nhiều thay đổi cần thời gian để áp dụng, xác nhập các đơn vị hành chính Nhà nước trong năm 2025, ...

2. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025.

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được thể hiện bằng số liệu các chỉ tiêu tài chính, cụ thể sau:

| TT | Khoản mục | Đvt | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | Tỷ lệ % so với KH |
|----|--|---------|---------------|----------------|-------------------|
| I | CỘNG DOANH THU (A+B) | Tỷ đồng | 20,720 | 24,341 | 117,5% |
| A | Doanh thu từ sản xuất và KDDV (A=1+2) | Tỷ đồng | 20,720 | 24,319 | 117,4% |
| 1 | Doanh thu đóng tàu | Tỷ đồng | 5,000 | 7,383 | 147,7% |
| 2 | Doanh thu kinh doanh | Tỷ đồng | 15,720 | 16,936 | 107,7% |

| | | | | | |
|------------|--|----------------|---------------|---------------|---------------|
| 2.1 | Doanh thu KDDV cầu cảng (thuê cầu cảng ...) | " | 0,870 | 0,870 | 100,0% |
| 2.2 | Doanh thu KDDV thuê kho bãi... | " | 14,850 | 16,066 | 108,2% |
| B | Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi) | Tỷ đồng | | 0,0219 | |
| II | TỔNG CHI PHÍ | Tỷ đồng | 17,720 | 17,891 | 101,0% |
| 1 | Giá vốn (không bao gồm CP lương) | Tỷ đồng | 9,500 | 9,576 | 100,8% |
| 2 | Chi phí lương | Tỷ đồng | 5,905 | 6,302 | 106,7% |
| 3 | Chi phí bán hàng | Tỷ đồng | 0,415 | 0,224 | 54,0% |
| 4 | Chi phí quản lý | Tỷ đồng | 1,300 | 1,177 | 90,5% |
| 5 | Chi phí tài chính (chi phí lãi vay) | Tỷ đồng | 0,600 | 0,612 | 102,1% |
| III | LỢI NHUẬN THUẦN TỪ SẢN XUẤT & KDDV (III=I-II) | Tỷ đồng | 3,000 | 6,4504 | 215,0% |
| IV | Thu nhập khác (IV=6+7) | Tỷ đồng | - | 1,005 | |
| 6 | NH giảm lãi | " | - | | |
| 7 | Thu nhập từ tiền giảm thuế đất | " | - | 1,005 | |
| V | CHI PHÍ KHÁC | Tỷ đồng | | - | |
| 8 | Chi phí khác | " | | - | |
| VI | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (I+IV-II-V) | Tỷ đồng | 3,000 | 7,4555 | 248,5% |
| 9 | Chi phí thuế TNDN ~20%VI | " | 0,600 | 1,4040 | |
| VII | LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN | Tỷ đồng | 2,400 | 6,0515 | 252,1% |

2.2. Đánh giá về kết quả thực hiện và nguyên nhân.

Trong năm 2025 toàn thể lãnh đạo và CBCNV Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra và so với cùng kỳ năm trước – năm 2024.

a) Sản xuất đóng mới và sửa tàu thuyền:

Hoạt động sản xuất đóng mới tàu vỏ thép của Công ty 9 tháng đầu năm 2025 đã hoàn thành quyết toán đợt 01 các công trình đóng mới vỏ phà khách, với tổng giá trị khoảng 3,8 tỷ đồng, hoàn thành 16 hợp đồng sửa chữa tàu – sà lan, gia công cơ khí, dịch vụ du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, dịch vụ neo đậu sửa chữa và gia công các sản phẩm FRP khác.

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành quyết toán đợt 01 các công trình đóng mới vỏ phà khách, với tổng giá trị khoảng 3,8 tỷ đồng, đóng góp đáng kể cho doanh thu SXKD đạt chỉ tiêu. Ngoài ra trong năm cũng thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ với 21 hợp đồng sửa chữa tàu – sà lan, gia công cơ khí, dịch vụ du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, dịch vụ neo đậu sửa chữa và gia công các sản phẩm FRP khác.

b) Kinh doanh cầu cảng, kho, bãi và dịch vụ:

b.1) Kinh doanh cho thuê kho, bãi và dịch vụ: Trong năm 2025, việc cho thuê kho bãi tương đối ổn định, diện tích thuê kho đạt khoảng 98% công suất trong các tháng cuối năm, với 36 hợp đồng thuê kho – bãi. Bộ phận kinh doanh đang cố gắng tìm khách thuê ổn định kho B8 (Kho vật tư của trước đây của Công ty). Kết quả cả năm doanh thu cho thuê kho, bãi đạt vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đề ra.

b.2) Kinh doanh dịch vụ cầu cảng:

Cầu cảng 1, hiện Công ty đang khai thác làm dịch vụ neo đậu các tàu khách, du lịch cỡ nhỏ.

Cầu cảng 2, hiện Công ty TNHH TM & SX dầu thực vật Minh Huệ đang thuê ổn định. Trong năm 2025, Công ty tiến hành lập quy trình bảo trì, khảo sát đo sâu khu nước trước cầu cảng, ra thông báo hàng hải và kiểm định định kỳ cầu số 2 - bến cảng Biển Đông theo thông tư 52/2017/TT-BGTVT, ngày 29/12/2017 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải và được duy trì bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên theo quy định.

c) Tổng doanh thu:

Doanh thu trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025: 24,341 tỷ đồng đạt 117,5% kế hoạch, bằng 122,4% so với năm 2024, bao gồm:

c.1) Doanh thu đóng mới tàu, sửa chữa, gia công cơ khí, lên triển: 7,383 tỷ đồng đạt 147,7% KH, bằng 166,2% so với năm 2024.

Nguyên nhân: Bộ phận sản xuất đã hoàn thành 02 hợp đồng đóng mới phà khách cho Công ty TNHH DV TM Hàng hải Hải Phúc theo tiến độ đã cam kết, đồng thời duy trì hợp tác với các khách hàng truyền thống như: Công ty TNHH DV TM Hàng hải Phú Thịnh, Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn – XN Lai dắt tàu biển, Công ty TNHH TM & SX Dầu thực vật Minh Huệ, Công ty TNHH Du thuyền Châu Á, Công ty TNHH Du thuyền Tam Sơn, ... để có các thêm các hợp đồng thi công phương tiện thủy khác. Doanh thu trong lĩnh vực sản xuất vượt kế hoạch đề ra.

c.2) Doanh thu kinh doanh dịch vụ kho bãi, và cho thuê cầu cảng: 16,936 tỷ đồng, đạt 107,7% KH, bằng 109,7% so với năm 2024.

Nguyên nhân tăng: Tình hình khai thác kho bãi trong năm ổn định, những tháng cuối năm Công ty đã tận dụng khai thác tối đa bãi trước cầu cảng 2 để chứa nhựa đường cho Công ty Singa. Cảng 1 tiếp tục sử dụng làm dịch vụ neo đậu các tàu khách, du lịch cỡ nhỏ, ... để bù vào doanh thu kinh doanh dịch vụ đạt vượt kế hoạch và cùng kỳ năm trước.

d) Tổng chi phí: 17,891 tỷ đồng, bằng 101,0% so với KH và bằng 100,9% so với cùng kỳ năm 2024.

e) Lợi nhuận thuần SXKD: 6,450 4 tỷ đồng, bằng 215,0% so với KH và bằng 297,4% so với cùng kỳ năm 2024.

Nguyên nhân tăng: Các hoạt động SXKD của Công ty đều vượt kế hoạch và Nhà nước có chính sách giảm thuế đất trong năm 2025.

f) Lợi nhuận trước thuế: 7,4555 tỷ đồng.

g) Lợi nhuận sau thuế TNDN: 6,0515 tỷ đồng (*Chi phí thuế TNDN: 1,404 tỷ đồng*).

3. Về hoạt động tài chính: Ngoài hoạt động đảm bảo cân đối nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty tiếp tục xử lý các tồn tại về tài chính từ các năm trước để lại.

Các tồn tại về tài chính nhất là công nợ khó đòi tuy đã được Công ty xử lý trích dự phòng nhưng vẫn làm ảnh hưởng tới báo cáo tài chính của Công ty về sự mất cân đối nguồn vốn, khả năng thanh toán thấp, ...

Công ty vẫn chú trọng chỉ đạo các Phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông có liên quan đàm phán với khách hàng nợ, tìm biện pháp để thu hồi công nợ, nhằm tránh các thiệt hại cho Công ty.

Các khoản nợ phải trả, chủ yếu là nợ ngân hàng, Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam. Đây là các khoản nợ tồn tại từ các năm trước để lại.

4. Thực hiện các công việc khác: Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện được một số công việc sau:

- Đánh giá ANCB định kỳ hàng năm theo Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển.

- Bảo trì, sửa chữa cầu cảng số 2 định kỳ theo thông tư 52/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải và quy trình bảo trì cầu cảng số 2 cảng Biển Đông lập tháng 7/2024.

- Khảo sát do độ sâu, ra thông báo hàng hải khu nước trước bến – cầu cảng Biển Đông 2 theo thông tư 52/2017/TT-BGTVT, ngày 29/12/2017 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải.

- Gia hạn thông báo năng lực cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phương tiện thủy nội địa của đăng kiểm Việt Nam theo quy định.

- Chuẩn bị thực hiện việc tư vấn thiết kế kiến trúc, kết cấu PCCC và thẩm duyệt phương án PCCC của Công ty. theo quy định.

- Tiếp tục làm thủ tục gia hạn thời gian thuê khu đất 13.000 m² theo quy định.

5. Về công tác tổ chức cán bộ:

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trong năm Công ty tiếp tục chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biên Đông của Công ty vẫn phối hợp tương đối nhịp nhàng trong công việc.

Luôn bố trí sắp xếp nhân sự để đảm bảo, phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

6. Công tác điều hành của Ban giám đốc:

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, trong năm Ban giám đốc đã triển khai thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy để quản lý hiệu quả hơn.
- Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các kho chứa hàng, bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty, ...
- Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.
- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra.

Đánh giá chung: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên tất cả các lĩnh vực đều thuận lợi, các chỉ tiêu vượt kế hoạch và so với năm trước. Riêng lĩnh vực sản xuất, Công ty cố gắng hoàn thành các hợp đồng đóng mới; chủ động, tích cực tìm kiếm các hợp đồng sửa chữa tàu, phà, dịch vụ đưa du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, neo đậu sửa chữa, ... Bộ phận kinh doanh dịch vụ cố gắng tận dụng khai thác tối đa mặt bằng bãi còn trống, duy trì tìm kiếm khách hàng thuê ổn định các kho khó cho thuê như kho lâu C1, B8, ...

Năm 2025 tiếp tục là năm có nhiều biến động từ những chính sách, sát nhập các cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ kho, bãi, cầu cảng nhìn chung cũng gặp trở ngại. Tuy nhiên các chỉ tiêu về doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận do ĐHCĐ đề ra đều vượt so với kế hoạch. Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty.

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Công ty còn nhiều hạn chế, Công ty cũng tiếp tục nghiên cứu cải tiến trong quản lý, thi công để tăng năng suất lao động trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ, ... cố gắng đáp ứng các nhu cầu của khách hàng trong thời gian vừa qua.

Tình hình hiện tại của Công ty vẫn có các yếu tố rủi ro ảnh hưởng làm giảm hiệu quả kinh doanh như: Máy móc, công cụ, thiết bị cũ, lạc hậu; mặt bằng kho, bãi, nhà xưởng xuống cấp nhiều do thời gian sử dụng đã lâu, gánh nặng các khoản chi phí như phí trả nợ ngân hàng, ...

Bên cạnh đó, Công ty còn bị ảnh hưởng bởi hàng hóa tồn kho và công nợ của các năm trước để lại nên hiệu quả kinh doanh vẫn còn chưa cao.

II/ Dự kiến kế hoạch năm 2026 và giải pháp thực hiện:

1. Các chỉ tiêu phần đầu:

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính Công ty của năm 2025 và dự báo thị trường trong thời gian sắp tới Công ty, lĩnh vực sản xuất sẽ tập trung vào khâu sửa chữa tàu, phà, dịch vụ đưa du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, neo đậu sửa chữa. Hiện nay cơ quan Đăng kiểm đang có sự thay đổi, sắp xếp lại mô hình hoạt động kiểm tra, giám sát, ... làm tăng chi phí và thời gian cho chủ tàu. Hoạt động kinh doanh kho bãi cũng gặp một số trở ngại nhất định do Nhà nước siết chặt quản lý, kiểm soát nguồn gốc xuất xứ, ... dự kiến tình hình kinh doanh các kho hàng hoá trong Công ty sẽ khó khăn trong năm 2026.

Ngoài ra các cơ quan quản lý Nhà nước ngày càng tăng cường kiểm tra, xiết chặt những quy định, tiêu chuẩn về môi trường, PCCC, ATLĐ; thuế đất tăng cao làm tăng chi phí hoạt động.

Với những khó khăn trên, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, với các chỉ tiêu chi tiết như sau:

| TT | Chỉ tiêu tài chính | Đvt | Kế hoạch năm 2026 |
|-----------|--|----------------|--------------------------|
| I | TỔNG DOANH THU | | 21,560 |
| 1 | Doanh thu đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triền, ... | Tỷ đồng | 5,000 |
| 2 | Doanh thu dịch vụ cho thuê mặt bằng, bến bãi, cầu cảng, dịch vụ điện nước, ... | Tỷ đồng | 16,560 |
| 2.1 | <i>Dịch vụ cho thuê khai thác cầu cảng</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>0,960</i> |
| 2.2 | <i>Dịch vụ thuê kho, bãi, bốc xếp, ...</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>15,600</i> |
| II | TỔNG CHI PHÍ | Tỷ đồng | 17,560 |

| | | | |
|------------|---------------------------------------|----------------|--------------|
| 1 | Giá vốn hàng bán (không gồm CP lương) | Tỷ đồng | 9,510 |
| 2 | Chi phí lương | Tỷ đồng | 6,100 |
| 3 | Chi phí bán hàng | Tỷ đồng | 0,300 |
| 4 | Chi phí quản lý | Tỷ đồng | 1,150 |
| 5 | Chi phí tài chính (lãi vay) | Tỷ đồng | 0,500 |
| III | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tỷ đồng | 4,000 |

1.1. Xác định mục tiêu kế hoạch:

- Cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Năm 2026, Công ty tiếp tục phối hợp với Công ty TNHH DV TM Hàng hải Hải Phúc, Phú Thịnh để tiến hành lên đà bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ loạt phà đóng mới của những năm trước. Liên hệ Công ty Tam Sơn, Châu Á, Du thuyền Việt để làm dịch vụ lên xuống triển các du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ. Duy trì các khách truyền thống sửa chữa nhỏ các tàu kéo, sà lan vỏ thép các loại như: Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn – XN Lai dất tàu biển, Công ty TNHH TM & SX Dầu thực vật Minh Huệ, Công ty Sài Gòn Xanh, ...

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi: Năm 2026 cố gắng duy trì ổn định các hợp đồng thuê kho, bãi hiện có. Luôn chủ động, tích cực tìm kiếm khách hàng mới khi mặt bằng bị trống. Tận dụng các vị trí phù hợp để dựng kho mới cho thuê, tăng doanh thu cho Công ty.

- Dịch vụ cho thuê cầu cảng: Tiến hành bảo trì, sửa chữa cầu cảng số 2 định kỳ theo thông tư 52/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải và quy trình bảo trì cầu cảng số 2 cảng Biển Đông lập tháng 7/2024.

- Tiến hành đánh giá ANCB theo định kỳ hàng năm.

- Tiến hành đánh giá năng lực kỹ thuật cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phương tiện thủy nội địa theo quy định.

- Kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa cầu Trắng duy trì tải trọng 25 tấn theo quy định.

- Chuẩn bị thực hiện việc tư vấn thiết kế kiến trúc, kết cấu PCCC và thẩm duyệt phương án PCCC của Công ty.

- Tiếp tục làm thủ tục gia hạn thời gian thuê khu đất 13.000 m2.

1.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Đảm bảo an toàn lao động, an ninh trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, ngăn ngừa và phòng chống tệ nạn xã hội, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, làm thất thoát tài sản, xây dựng nếp sống văn minh lịch thiệp, không có người vi phạm kỷ luật.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN, hưu trí, ốm đau, thai sản cho người lao động, giữ gìn cảnh quan môi trường luôn sạch đẹp, duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ CNVC toàn Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính về công nợ, hàng tồn kho, quản trị rủi ro đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.

- Thực hiện và triển khai sản xuất theo chỉ đạo của HĐQT.

2. Các giải pháp thực hiện:

- Chú trọng phát triển yếu tố con người trong sản xuất kinh doanh, nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp, sáng kiến nhằm cải tiến trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Theo đó phát huy thế mạnh, tạo vị thế nhất định, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền nói chung, đặc biệt là đóng, sửa tàu thuyền phục vụ cho Ngành thủy sản. Khai thác có hiệu quả nhất các nguồn lực và tài sản hiện có.

- Áp dụng các quy chế chi tiêu nội bộ và tiền lương, thưởng hợp lý để thu hút lao động có trình độ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.

- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.

- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực, ...

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 2025 và dự kiến kế hoạch năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản. Kính trình Hội đồng Quản trị Công ty thảo luận và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, KH-VT, TK Cty.



Trương Tùng Hưng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

| TT | Khoản mục | Đvt | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2026 | So sánh % | | |
|------------|--|---------|----------------|---------------|----------------|---------------|-----------|-----------|-----------|
| | | | | | | | TH25/TH24 | TH25/KH25 | KH26/TH25 |
| (A) | (B) | (C) | (1) | (2) | (3) | (4) | (5=3/1) | (6=3/2) | (7=4/3) |
| I | CỘNG DOANH THU (A+B) | Tỷ đồng | 19,892 | 20,720 | 24,341 | 21,560 | 122,4% | 117,5% | 88,6% |
| A | Doanh thu từ sản xuất và KDDV (A=1+2) | Tỷ đồng | 19,888 | 20,720 | 24,319 | 21,560 | 122,3% | 117,4% | 88,7% |
| 1 | Doanh thu đóng tàu | Tỷ đồng | 4,442 | 5,000 | 7,383 | 5,000 | 166,2% | 147,7% | 67,7% |
| 2 | Doanh thu kinh doanh | Tỷ đồng | 15,445 | 15,720 | 16,936 | 16,560 | 109,7% | 107,7% | 97,8% |
| 2.1 | Doanh thu KDDV cầu cảng (thuê cầu cảng ...) | " | 0,851 | 0,870 | 0,870 | 0,960 | 102,2% | 100,0% | 110,3% |
| 2.2 | Doanh thu KDDV thuê kho bãi... | " | 14,594 | 14,850 | 16,066 | 15,600 | 110,1% | 108,2% | 97,1% |
| B | Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi) | Tỷ đồng | 0,0039 | | 0,0219 | | | | |
| II | TỔNG CHI PHÍ | Tỷ đồng | 17,723 | 17,720 | 17,891 | 17,560 | 100,9% | 101,0% | 98,1% |
| 1 | Giá vốn (không bao gồm CP lương) | Tỷ đồng | 9,713 | 9,500 | 9,576 | 9,510 | 98,6% | 100,8% | 99,3% |
| 2 | Chi phí lương | Tỷ đồng | 5,537 | 5,905 | 6,302 | 6,100 | 113,8% | 106,7% | 96,8% |
| 3 | Chi phí bán hàng | Tỷ đồng | 0,410 | 0,415 | 0,224 | 0,300 | 54,6% | 54,0% | 134,0% |
| 4 | Chi phí quản lý | Tỷ đồng | 1,360 | 1,300 | 1,177 | 1,150 | 86,5% | 90,5% | 97,7% |
| 5 | Chi phí tài chính (chi phí lãi vay) | Tỷ đồng | 0,703 | 0,600 | 0,612 | 0,500 | 87,1% | 102,1% | 81,6% |
| III | LỢI NHUẬN THUẦN TỪ SẢN XUẤT & KDDV (III=I-II) | Tỷ đồng | 2,1687 | 3,000 | 6,4504 | 4,000 | 297,4% | 215,0% | 62,0% |
| IV | Thu nhập khác (IV=6+7) | Tỷ đồng | 0,514 | - | 1,005 | - | | | |
| 6 | NH giảm lãi | " | | - | - | - | | | |
| 7 | Thu nhập từ tiền giảm thuế đất | " | 0,514 | - | 1,005 | - | | | |
| V | CHI PHÍ KHÁC | Tỷ đồng | 0,0016 | | - | | | | |
| 8 | Chi phí khác | " | 0,0016 | | - | | | | |
| VI | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (I+IV-II-V) | Tỷ đồng | 2,6813 | 3,000 | 7,4555 | 4,000 | 278,1% | 248,5% | 54% |
| 9 | Chi phí thuế TNDN ~20%VI | " | 0,4866 | 0,600 | 1,4040 | 0,800 | | | |
| VII | LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN | Tỷ đồng | 2,1947 | 2,400 | 6,0515 | 3,200 | 275,7% | 252,1% | 53% |



Số: **31**/BC-CNTS-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày **20** tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản;
- Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá, phân tích của Ban kiểm soát đối với tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

Ban kiểm soát báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau:

I- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2025 của Công ty:

1. Thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025

Số liệu chi tiết về tình hình tài sản và nguồn vốn của công ty xin quý cổ đông xem trong tài liệu đã được gửi tới Quý cổ đông. Tôi xin báo cáo tóm tắt phần ý kiến của Ban kiểm soát đối với BCTC 2025 như sau:

1.1 Tình hình Tài sản và Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025

a. Tổng tài sản: 13.755.418.054 đồng, bao gồm:

| | |
|---------------------------------------|------------------------|
| - Tiền và các khoản tương đương tiền: | 2.527.481.882 đồng |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn: | 120.582.568.852 đồng |
| - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: | (119.813.344.856) đồng |
| - Hàng tồn kho: | 4.364.436.114 đồng |
| - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: | (3.556.312.782) đồng |
| - Tài sản ngắn hạn khác: | 1.910.424.466 đồng |
| - Tài sản cố định hữu hình: | 1.908.099.594 đồng |
| - Tài sản cố định vô hình: | 865.000.000 đồng |
| - Đầu tư tài chính dài hạn: | 12.801.833.320 đồng |
| - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn: | (7.912.582.707) đồng |
| - Tài sản dài hạn khác: | 77.814.171 đồng |

b. Tổng nguồn vốn: 13.755.418.054 đồng, bao gồm:

| | |
|--------------------------------|-----------------------|
| - Nợ ngắn hạn: | 86.703.360.543 đồng |
| Trong đó: | |
| + Nợ vay ngắn hạn NH Agribank: | 10.000.000.000 đồng |
| + Phải trả ngắn hạn khác: | 71.551.653.803 đồng |
| Trong đó: | |
| - CT TNHH Mua bán Nợ VN | 11.860.000.000 đồng |
| - NH VietinBank (lãi vay) | 29.317.877.112 đồng |
| - NH AgriBank (lãi vay) | 27.887.485.866 đồng |
| + Phải trả người bán: | 3.379.269.593 đồng |
| + Các khoản phải trả khác: | 1.772.437.147 đồng |
| - Nợ dài hạn: | 0 đồng |
| - Vốn chủ sở hữu: | (72.947.942.489) đồng |

1.2 Ý kiến của Ban kiểm soát đối với BCTC 2025

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán và lưu ý Công ty về các vấn đề sau:

- Công ty đang ghi nhận Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất tại Trà Vinh (nay là Vĩnh Long) trị giá 865.000.000 đồng nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại mang tên cá nhân là chưa phù hợp với quy định hiện hành.

- Tổng giá trị các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 31/12/2025 là 12.801.833.320 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này là 7.912.582.707 đồng và chưa xem xét số dự phòng các khoản đầu tư dài hạn nêu trên cần hoàn nhập hay trích lập bổ sung do Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2025 của các đơn vị nhận đầu tư và các đơn vị này cũng chưa giao dịch trên các sàn giao dịch chứng khoán.

- Một số khoản nợ phải trả người bán số tiền 3.379.269.593 đồng chưa nhận được phản hồi đối chiếu, xác nhận tại ngày 31/12/2025. Bằng các thủ tục kiểm toán và dựa trên các thông tin thu thập được chúng tôi không thể đánh giá được liệu các khoản công nợ phải trả nêu trên có hiện hữu, đầy đủ không và liệu có phải điều chỉnh gì liên quan đến giá trị khoản mục trên hay các khoản mục khác được trình bày trên báo cáo tài chính hay không.

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến của đơn vị kiểm toán và lưu ý Công ty về khả năng hoạt động liên tục của Công ty do trong Báo cáo tài chính năm 2025 có ghi nhận khoản lỗ tích lũy vượt quá vốn chủ sở hữu số tiền là 72.947.942.489 đồng và có nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 80.688.106.867 đồng. Đồng thời, Công ty có các khoản nợ gốc và lãi vay đã quá hạn lần lượt là 10.000.000.000 đồng và 57.205.362.978 đồng nhưng chưa thực hiện gia hạn với ngân hàng. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, ngoại trừ ảnh hưởng của các ý kiến ngoại trừ nêu trên, Báo cáo tài chính năm 2025 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán

– Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Năm 2025 | | Thực hiện năm 2024 | So sánh | |
|-------------|--|----------------|------------------------|--------------------|--------------------|---------------|------------------|
| | | | KH được ĐHCĐ thông qua | Thực hiện năm 2025 | | TH 2025/ KH | TH 2025/ TH 2024 |
| I | Tổng doanh thu (= A+B) | Tỷ đồng | 20,720 | 24,341 | 19,892 | 117,5% | 122,37% |
| A | Doanh thu từ hoạt động sản xuất và KDDV | Tỷ đồng | 20,720 | 24,319 | 19,888 | | |
| 1 | Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền | Tỷ đồng | 5,000 | 7,383 | 4,442 | 147,7% | 166,2% |
| 2 | Dịch vụ cho thuê kho, bãi, cầu cảng,... | Tỷ đồng | 15,720 | 16,936 | 15,445 | 107,7% | 109,7% |
| B | Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi) | Tỷ đồng | | 0,0219 | 0,0039 | | |
| II | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 17,720 | 17,891 | 17,723 | 101% | 100,9% |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | Tỷ đồng | <i>0,600</i> | <i>0,612</i> | <i>0,698</i> | | |
| III | Lợi nhuận thuần (= I - II) | Tỷ đồng | 3,000 | 6,450 | 2,1689 | 215% | 297,4% |
| IV | Thu nhập khác | Tỷ đồng | - | 1,005 | 0,514 | | |
| | Tiền thuê đất được giảm | Tỷ đồng | - | 1,005 | 0,464 | | |
| | Xử lý công nợ, thu nhập khác | Tỷ đồng | - | - | 0,050 | | |
| V | Chi phí khác | Tỷ đồng | - | - | 0,0016 | | |
| | Chi phí khác | Tỷ đồng | - | - | 0,0016 | | |
| VI | Lợi nhuận trước thuế (= III+IV-V) | Tỷ đồng | 3,000 | 7,455 | 2,681 | 248,5% | 278,03% |
| | <i>LN trước thuế không bao gồm chi phí trả lãi vay</i> | Tỷ đồng | | <i>7,455</i> | <i>2,681</i> | | |
| | <i>LN trước thuế và lãi vay (EBIT)</i> | Tỷ đồng | | <i>8,067</i> | <i>3,379</i> | | |
| VII | Chi phí thuế TNDN | Tỷ đồng | 0,600 | 1,404 | 0,4863 | | |
| VIII | Lợi nhuận sau thuế TNDN (= VI - VII) | Tỷ đồng | 2,400 | 6,051 | 2,195 | 252,1% | 275,67% |

Nhận xét:

Về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty triển khai chủ yếu trên hai lĩnh vực về Đóng mới, sửa chữa các loại tàu thuyền và Cung ứng dịch vụ cho thuê kho bãi, cầu cảng. Năm 2025 là năm có nhiều biến động từ những chính sách, sát nhập các cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ kho, bãi, cầu cảng nhìn chung cũng gặp trở ngại tuy nhiên Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển tốt hơn so với các năm trước; Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước và sau thuế năm 2025 đều hoàn thành, tăng hơn gấp đôi so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ năm trước – năm 2024, cụ thể:

- Hoàn thành vượt đối với chỉ tiêu Tổng doanh thu: Kế hoạch là 20,72 tỷ đồng, thực hiện là 24,341 tỷ đồng, vượt 17,5% so với kế hoạch và tăng 22,37% so với năm 2024.

+ Lĩnh vực sản xuất đóng mới và sửa chữa tàu thuyền: Thực hiện 7,383 tỷ đồng, vượt 47,7% so với kế hoạch và tăng 66,2% so với năm 2024. Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành quyết toán và bàn giao 02 hợp đồng công trình đóng mới vỏ phà khách với tổng giá trị khoảng 3,8 tỷ đồng, đóng góp đáng kể cho doanh thu sản xuất kinh doanh đạt chỉ tiêu kế hoạch; Ngoài ra trong năm cũng thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ với 21 hợp đồng sửa

chữa tàu - sà lan, gia công cơ khí, dịch vụ du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, dịch vụ neo đậu sửa chữa và gia công các sản phẩm FRP khác. Doanh thu trong lĩnh vực đóng mới, sửa chữa tàu thuyền vượt kế hoạch đề ra.

+ Lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho, bãi và cầu cảng: Thực hiện 16,936 tỷ đồng, vượt 7,7% so với kế hoạch và tăng 9,7% so với năm 2024. Trong năm 2025 việc cho thuê kho bãi tương đối ổn định, công ty tận dụng khai thác tối đa các kho, bãi trống để kinh doanh cho thuê nhằm gia tăng nguồn doanh thu. Diện tích thuê kho đạt khoảng 98% công suất trong các tháng cuối năm với 36 hợp đồng thuê kho bãi trong năm 2025. Công ty vẫn đang tích cực tìm kiếm khách hàng mới thuê kho B8 (Kho vật tư trước đây của Công ty). Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tận dụng mặt của Cầu cảng 1 trong thời gian tạm dừng khai thác để làm dịch vụ neo đậu các tàu khách, du lịch cỡ nhỏ, Cầu cảng 2 vẫn đang được cho thuê ổn định.

- Đối với chỉ tiêu Tổng chi phí: 17,891 tỷ đồng, bằng 101% so với kế hoạch và bằng 100,9% so với năm 2024. Trong năm 2025, Công ty đã tích cực chủ động tiết kiệm chi phí, công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, tiền lương chặt chẽ gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty còn tiếp tục chịu gánh nặng về chi phí trả lãi vay ngân hàng hàng năm từ các khoản vay các năm trước để lại.

- Đối với chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện lãi 7,455 tỷ đồng, đạt 248,5% so với kế hoạch và đạt 278% so với năm 2024. Trong năm 2025, Công ty đã ghi nhận khoản thu từ tiền giảm thuế đất năm 2024 là 1,005 tỷ đồng. Công ty ghi nhận tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp là 1,404 tỷ đồng.

- Về hoạt động tài chính: Công ty cố gắng đảm bảo cân đối nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tiếp tục xử lý các tồn tại về tài chính từ các năm trước để lại. Mặc dù, Công ty đã xử lý trích dự phòng với các tồn tại về tài chính nhất là công nợ khó đòi nhưng vẫn làm ảnh hưởng tới báo cáo tài chính của Công ty về sự mất cân đối nguồn vốn, khả năng thanh toán rất thấp, ...

II-Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

1. Đối với Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng quy định pháp luật, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, thường xuyên tổ chức các cuộc họp chính thức hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để bám sát và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Ban kiểm soát đồng ý với nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

- Trong năm 2025 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị hay cá nhân các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Tổng giám đốc đã nghiêm túc tiếp thu các ý kiến góp ý của cổ đông và Ban kiểm soát; Tuân thủ và chấp hành tốt các chỉ đạo, định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị;

Tạo môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, ổn định trong Công ty; Tiếp tục chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, đặc biệt là đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các kho chứa hàng, bộ phận sản xuất, văn phòng, ...; Xây dựng quy định đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ; Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong tình hình nguồn vốn lưu động hạn hẹp, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh; ...

- Năm 2025, tình hình thế giới ảnh hưởng và tác động xấu đến tăng trưởng kinh tế trong nước ... nhưng Công ty vẫn nỗ lực hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đây là thành công và thành quả rất đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể Người lao động của Công ty. Đồng thời, Ban điều hành vẫn tiếp tục chú trọng đàm phán với khách hàng nợ, tìm biện pháp để thu hồi công nợ, hạn chế tối đa các thiệt hại cho Công ty.

- Trong năm 2025 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Tổng giám đốc hay cá nhân các cán bộ quản lý khác.

III – Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc và trao đổi với nhau qua các hình thức điện thoại hoặc email ngoài các cuộc họp chính thức để thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao;

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có thư mời Ban kiểm soát tham dự, Biên bản họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2025 được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát;

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

- Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo;

- Trong năm 2025 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông.

IV– Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2025

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng của Ban giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Giám sát các hoạt động của Công ty để đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: Các công trình đóng & sửa chữa tàu, hoạt động khai thác dịch vụ cầu cảng & cho thuê kho bãi, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí, ...;

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã có 4 kỳ làm việc để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là Quý 1/2025, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2025;

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát trong năm 2025 là 84.000.000 đồng.



Trưởng Ban kiểm soát

Trần Thị Nguyệt Phụng

Thành viên BKS

Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa

Thành viên BKS

Ngô Quốc Tùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

Số: 32/TTr-HĐQT-CNTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo Cáo Tài Chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công Nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 25 /NQ-CNTS -HĐQT ngày 18./3/2026 v/v thông nhất thông qua chương trình và nội dung tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam - Địa chỉ: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Tp.Đà Nẵng là Công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và UBCKNN cấp phép.

(Báo cáo đã được gửi tới các Quý Cổ đông và đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty <http://www.seameco.com.vn>).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký Cty.



Nguyễn Thành Trung

Số: 33 /TTr-CNTS-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công Nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 25../NQ-CNTS-HĐQT ngày 18./3/2026 v/v thống nhất thông qua chương trình và nội dung tài liệu tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, với các nội dung chính như sau:

| TT | Chỉ tiêu tài chính | ĐVT | Kế hoạch năm 2026 | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|----------------|-------------------|---------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 22,440 | |
| 1.1 | Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền | Tỷ đồng | 5,500 | |
| 1.2 | Kinh doanh và dịch vụ | Tỷ đồng | 16,940 | |
| | Gồm: + KDDV thuê cầu cảng ... | Tỷ đồng | 0,960 | |
| | + KDDV thuê kho, bãi ... | Tỷ đồng | 15,980 | |
| 2 | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 17,940 | |
| | Trong đó: Chi phí lãi vay | Tỷ đồng | 0,500 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 4,500 | |
| 4 | Chi phí thuế TNDN | Tỷ đồng | 0,900 | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 3,600 | |

Kế hoạch chi cô tớc: Năm 2026, Công ty không chia cô tớc

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký Cty.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG NGHIỆP
THỦY SẢN
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Thành Trung

Số: 34/TTr-CNTS-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026.

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025
và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công Nghiệp Thủy sản;
Căn cứ Nghị quyết số 25./NQ-CNTS-HĐQT ngày 18./3/2026 của Hội đồng
Quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản v/v thông qua chương trình và các
nội dung tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản kính trình Đại hội
đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua việc thực hiện chi trả thù
lao Hội đồng Quản trị, thù lao Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao
năm 2026, như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, thù lao BKS công ty năm 2025.

| TT | Chức vụ | Thù lao | Tổng thù lao | Ghi chú |
|---|--|-----------------------------|----------------------|---------|
| 1 | Hội đồng quản trị (gồm 05 thành viên HĐQT) | 51.000.000 đ/quý x 4 quý | 204.000.000 đ | |
| 2 | Ban kiểm soát (gồm 03 thành viên BKS) | 21.000.000 đồng/quý x 4 quý | 84.000.000 đ | |
| Tổng cộng : | | | 288.000.000 đ | |
| Bằng chữ: Hai trăm tám mươi tám triệu đồng | | | | |

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, thù lao Ban kiểm soát năm 2026.

| TT | Chức vụ | Thù lao | Tổng thù lao |
|---|-------------------|--------------------------|----------------------|
| 1 | Hội đồng quản trị | 51.000.000 đ/quý x 4 quý | 204.000.000 đ |
| 2 | Ban kiểm soát | 21.000.000đ/quý x 4 quý | 84.000.000 đ |
| Tổng cộng : | | | 288.000.000 đ |
| Bằng chữ: Hai trăm tám mươi tám triệu đồng./ | | | |

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty phân phối chi trả thù lao
HĐQT, BKS theo Quý trong năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Trung

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản (Công ty);
- Căn cứ Biên bản làm việc của Ban kiểm soát ngày 09/3/2026,

Liên quan tới việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản, Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định pháp luật để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty dựa trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát xem xét và đề xuất một hoặc một số Công ty kiểm toán độc lập thuộc Danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo Danh sách được ban hành kèm Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ Tài chính (được đính kèm với Tờ trình này), để Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập phù hợp thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, BKS, T.ký Cty.



Trần Thị Nguyệt Phụng



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3830**/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **14** tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán
và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho
đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho 35 doanh nghiệp kiểm toán và 900 kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách kèm theo được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) trong năm 2026 kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

Điều 2. Các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Tâm (để b/c);
- UBCK;
- Cục CNTT và chuyển đổi số (để đăng website Bộ Tài chính);
- Lưu: VT, Cục QLKT (40).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ,
GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN**



Nguyễn Quốc Hưng

**DANH SÁCH TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2026**
(Kèm theo Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính)

| STT | Tên tổ chức kiểm toán | Địa chỉ trụ sở |
|-----|---|---|
| 1 | Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam | Tầng 12, tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội |
| 2 | Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC | Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội |
| 3 | Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam | Số 2, đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh |
| 4 | Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC | Số 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh |
| 5 | Công ty TNHH PWC (Việt Nam) | Số 29, đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh |
| 6 | Công ty TNHH KPMG | Tầng 46, Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội |
| 7 | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C | 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hoà, TP. Hồ Chí Minh |
| 8 | Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam | Tầng 2, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh |
| 9 | Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC | 218 đường 30/4, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng |
| 10 | Công ty TNHH Kiểm toán AS | 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh |
| 11 | Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam | 147-147 Bis Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh |
| 12 | Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam | Tầng 11, Tòa nhà Sông Đà, ngõ 165 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội |
| 13 | Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt | Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh |
| 14 | Công ty TNHH Kiểm toán BDO | Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, Số 243A Đê La Thành, Phường Láng, TP. Hà Nội |
| 15 | Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K | Sàn KT - Chung cư Cảnh sát 113 - Số 3 Nguyễn Như Uyên, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội |
| 16 | Công ty TNHH Kiểm toán An Việt | Tầng 12, Tòa nhà số 167 Phố Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội |
| 17 | Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) | Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội |
| 18 | Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S | 41 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh |

| | | |
|----|--|---|
| 19 | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt | 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh |
| 20 | Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế | Tầng 15 Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội |
| 21 | Công ty TNHH Kiểm toán FAC | 64/4 Đường DHT 21, Phường Đông Hưng Thuận, TP. Hồ Chí Minh |
| 22 | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY | Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội |
| 23 | Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt | Tầng 2, tòa nhà Platium Residences, số 06 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội |
| 24 | Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam | Tầng 14 tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 25 | Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM | Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội |
| 26 | Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam | 29 Võ Thị Sáu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh |
| 27 | Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO | Số 2 ngõ 308 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội |
| 28 | Công ty TNHH Kiểm toán NVA | 54/3 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh |
| 29 | Công ty TNHH Kiểm toán VACO | Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội |
| 30 | Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM | Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, TP. Đà Nẵng |
| 31 | Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tín | Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower, Số 444A-446 Cách Mạng Tháng 8, Phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh |
| 32 | Công ty TNHH Kiểm toán ES | Tầng 9, Lô HH03, đường Tố Hữu, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội |
| 33 | Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế | A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội |
| 34 | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG | Số 22 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội |
| 35 | Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn AUD Việt Nam | 129 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng |



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

Số: 0302166033/BB-CNTS-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản;
- Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 16/03/2026 để thực hiện quyền tham dự phiên họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản, do Tổng Công ty Lưu ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM (CN VSDC) lập;
- Căn cứ Thư mời họp số: /TMH-CNTS-HĐQT ký ngày 23/3/2026 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty về việc tổ chức Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản;

Tên Công ty : Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.
Trụ sở chính : Số 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, Tp.HCM.
Giấy CNĐKDN : 0302166033 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/2/2007, thay đổi lần 10 ngày 11/02/2025.
Thời gian tổ chức : Từ 08 giờ 30 phút đến giờ ... phút ngày 14 tháng 4 đại hội năm 2026
Địa điểm tổ chức : Số 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, Tp.HCM đại hội
Hình thức họp : Họp trực tiếp
Phương thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết/ bỏ phiếu kín

NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội.

Vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 14/4/2026, Ông Lê Đình Dương thay mặt Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản (Công ty), tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã phân công các nhân sự trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông, gồm các thành viên sau:

- ① Bà Trần Thị Nguyệt Phụng – Trưởng BKS Công ty làm Trưởng ban;

② Bà Lê Thị Hải An – Thành viên.

③ Ông Trần Nhật Triết – Thành viên.

Bà Trần Thị Nguyệt Phụng đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, như sau:

Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội là: **130 cổ đông**, đại diện cho quyền sở hữu **4.064.700 cổ phần** trên tổng số 4.200.000 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được mời họp (do Công ty có 01 cổ đông là cổ phiếu quỹ với 135.300 cổ phần) theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu đến ngày 16/3/2026 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam– Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (CNVSDC) cung cấp.

Tại thời điểm khai mạc Đại hội vào lúc ... giờ ... phút ngày 14/4/2026, tổng số cổ đông tham dự Đại hội là cổ đông, trong đó:

+ Số cổ đông đến trực tiếp tham dự Đại hội: cổ đông, tương ứng CP, chiếm%

+ Số cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội là: cổ đông, tương ứng ...CP, chiếm ...%

⇒ hai nhóm cổ đông này đại diện cho cổ phần (*tương ứng cổ đông*), chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: **cổ đông**, tương ứng cổ phần, chiếm tỷ lệ %.

Căn cứ theo quy định Luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với số lượng tham dự như trên là hợp lệ và công ty đủ điều kiện tiến hành đại hội (> 50%).

II/ NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI.

1. Bầu Chủ tọa đoàn, Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký.

Đại hội đã tiến hành bầu Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội, như sau:

1.1 Bầu Chủ tọa đoàn: Danh sách Chủ tọa đoàn, gồm:

① Ông Nguyễn Thành Trung, Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa đại hội.

② Ông Trương Tùng Hưng, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Chủ tọa đoàn bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết” , với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Kết luận: Danh sách Chủ tọa đoàn đại hội đã được thông qua với tỷ lệ%

1.2 Bầu Ban Thư ký đại hội, gồm 02 người:

- ① Bà Lê Thị Hải An, Thư ký Hội đồng Quản trị Công ty – Trưởng ban.
- ② Ông Nguyễn Trọng Nghĩa – Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Ban Thư ký bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết”, với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Kết luận: Danh sách Ban thư ký đại hội đã được thông qua với tỷ lệ ...%

1.3 Bầu Ban kiểm phiếu, gồm 03 người:

- ① Ông Vũ Văn Công – Kế toán trưởng công ty – Trưởng ban.
- ② Ông Trần Nhật Triết – Thành viên.
- ③ Ông Nguyễn Thanh Phong – Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Ban kiểm phiếu bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết”, với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Kết luận: Danh sách Ban kiểm phiếu đại hội đã được thông qua với tỷ lệ ...%

2. Thông qua Chương trình phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và Quy chế làm việc tại Đại hội:

2.1 Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

Ông Nguyễn Thành Trung – thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày Chương trình phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.

Đại hội đã thông qua Chương trình phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết”, với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Kết luận: Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được thông nhất thông qua với tỷ lệ 100%

2.2 Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

Ông Nguyễn Thành Trung – thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết”, với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: cổ đông đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Kết luận: Quy chế làm việc và biểu quyết tại ĐHCĐ năm 2026 đã thông nhất thông qua với tỷ lệ 100%

3. Trình bày và thảo luận các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

3.1. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình:

(Toàn văn các nội dung Báo cáo và Tờ trình: chi tiết đính kèm theo Tài liệu phiên họp)

a) Ông Trương Tùng Hưng – thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày Báo cáo số/2026/BC-CNTS-HĐQT ngày/3/2026 của HĐQT về đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2026 tại phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2026.

b) Bà Trần Thị Nguyệt Phụng – Trưởng BKS công ty trình bày Báo cáo số/2026/BC-CNTS-BKS ngày/3/2026 về tình hình hoạt động của BKS Công ty năm 2025 và Tờ trình số/TTr-CNTS-BKS ngày/3/2026 của Ban kiểm soát v/v thông qua Danh sách lựa chọn các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 trên cơ sở đề xuất ý kiến lựa chọn đơn vị kiểm toán của Ban kiểm soát Công ty.

c) Ông Nguyễn Thành Trung – thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày các Tờ trình sau:

- Tờ trình số /TTr-CNTS-HĐQT ngày .../3/2026 của HĐQT Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty;

- Tờ trình số /TTr-CNTS-HĐQT ngày/3/2026 của HĐQT Công ty về việc thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

- Tờ trình số /TTr-CNTS-HĐQT ngày/3/2026 của HĐQT Công ty về việc báo cáo thực hiện việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026;

3.2 Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến về các mặt hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2026:

.....
.....
.....

4. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình

4.1 Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông lần 2:

Bà Trần Thị Nguyệt Phụng – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tính đến thời điểm giờ ... phút ngày 14/4/2026, tổng số cổ đông (sở hữu và đại diện theo ủy quyền) có mặt và đủ điều kiện tham dự Đại hội là cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4.2 Kết luận các vấn đề cần biểu quyết bỏ phiếu tại đại hội.

a) Chủ tọa đoàn kết luận các vấn đề vừa trình bày tại phiên họp gồm các Báo cáo, Tờ trình, biểu quyết bằng hình thức lấy “Phiếu biểu quyết” tại ĐHCĐ thường niên năm 2026, gồm:

- Báo cáo số /2026/BC-CNTS-HĐQT ngày/3/2026; Tờ trình số /TTr-CNTS-HĐQT ngày /3/2026; Tờ trình số /TTr-CNTS-HĐQT ngày .../3/2026 và Tờ trình số/TTr-CNTS-HĐQT ngày/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

- Báo cáo số/2026/BC-CNTS-BKS ngày/3/2026 và Tờ trình số/TTr-CNTS-BKS ngày3/2026 của Ban kiểm soát Công ty;

4.3 Ông Vũ Văn Công, Kế toán trưởng công ty – Trưởng ban kiểm phiếu của đại hội trình bày hướng dẫn bỏ “Phiếu biểu quyết” và điều hành việc bỏ phiếu biểu quyết.

4.4 Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết.

5. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát (đính kèm Biên bản kiểm phiếu)

Căn cứ vào danh sách chốt số lượng cổ đông lần 2 vào lúc ... giờ ... phút của Ban kiểm tra tư cách cổ đông để tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết.

- Tổng số phiếu phát ra: phiếu tương ứng CPPT chiếm 100%

- Tổng số phiếu thu vào: phiếu tương ứngCPPT chiếm 100%

Trong đó: + Số hợp lệ: phiếu, tương ứng CPPT chiếm tỷ lệ 100%.

+ Số không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 CPPT chiếm 0%

a) Chủ tọa đoàn kết luận các vấn đề vừa trình bày tại phiên họp gồm các Báo cáo, Tờ trình, biểu quyết bằng hình thức lấy “Phiếu biểu quyết” tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, gồm:

- Báo cáo số /2026/BC-CNTS-HĐQT ngày .../3/2026; Tờ trình số /TTr-CNTS-HĐQT ngày /3/2026; Tờ trình số /TTr-CNTS-HĐQT ngày .../3/2026 và Tờ trình số/TTr-CNTS-HĐQT ngày .../3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

- Báo cáo số/2026/BC-CNTS-BKS ngày .../3/2026 và Tờ trình số/TTr-CNTS-BKS ngày3/2026 của Ban kiểm soát Công ty;

4.3 Ông Vũ Văn Công, Kế toán trưởng công ty – Trưởng ban kiểm phiếu của đại hội trình bày hướng dẫn bỏ “Phiếu biểu quyết” và điều hành việc bỏ phiếu biểu quyết.

4.4 Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết.

5. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát (đính kèm Biên bản kiểm phiếu)

Căn cứ vào danh sách chốt số lượng cổ đông lần 2 vào lúc ... giờ ... phút của Ban kiểm tra tư cách cổ đông để tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết.

- Tổng số phiếu phát ra: phiếu tương ứng CPPT chiếm 100%

- Tổng số phiếu thu vào: phiếu tương ứng CPPT chiếm 100%

Trong đó: + Số hợp lệ: phiếu, tương ứng CPPT chiếm tỷ lệ 100%.

+ Số không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 CPPT chiếm 0%

Ban kiểm phiếu tại đại hội công bố kết quả kiểm “Phiếu biểu quyết” thông qua các Báo cáo, Tờ trình như sau:

| TT | CÁC VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT | Tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐH | Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” | Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không tán thành” | Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” | Kết luận của phiên họp |
|----|--|---------------------------------------|---------------------------------------|---|---|------------------------|
| 1 | Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2026. | | | | | |
| 2 | Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 | | | | | |
| 3 | Thông qua Tờ trình số/TTr-CNTS-HĐQT ngày .../3/2026 của HĐQT v/v thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty | | | | | |

III. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

1. Bà Lê Thị Hải An thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

2. Đại hội đã thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ủy quyền Chủ tịch HĐQT ký ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026, đăng tải trên website của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản bằng cách gior “Thẻ biểu quyết”, với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: cổ đông đại diện cho Phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: cổ đông đại diện cho Phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: cổ đông đại diện cho Phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Kết luận: Đại hội đã thống nhất thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty với tỷ lệ%

IV. Bế mạc Đại hội.

Ông Nguyễn Thành Trung thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản kết thúc lúc giờ ... phút ngày 14 tháng 4 năm 2026.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

**TM. CHỦ TỌA ĐOÀN
CHỦ TỌA**

Lê Thị Hải An

Nguyễn Thành Trung





**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

Dự thảo:

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản (sau đây viết tắt là “Công ty”);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số: /2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung các Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty, gồm:

a) Báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2025; Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch hoạt động năm 2026;

b) Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản do Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam - địa chỉ: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng thực hiện, ban hành ngày .../3/2026 tại Tờ trình số .../TTr-CNTS-HĐQT ngày .../3/2026 của Hội đồng quản trị công ty.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 được Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật và đăng tải toàn văn trên website Công ty www.seameco.com.vn

Điều 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tại Tờ trình số/TTr-CNTS-HĐQT ngày/3/2026 của Hội đồng quản trị giao cho Công ty, như sau :

| TT | Chỉ tiêu tài chính | ĐVT | Kế hoạch năm 2026 |
|-----|-------------------------------|---------|-------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 22,440 |
| 1.1 | Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền | Tỷ đồng | 5,500 |
| 1.2 | Kinh doanh và dịch vụ | Tỷ đồng | 16,940 |

| | | | |
|----------|--------------------------------------|----------------------------------|---------------|
| 1.1 | Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền | Tỷ đồng | 5,500 |
| 1.2 | Kinh doanh và dịch vụ | Tỷ đồng | 16,940 |
| | <i>Gồm: + KDDV thuê cầu cảng ...</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>0,960</i> |
| | <i>+ KDDV thuê kho, bãi ...</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>15,980</i> |
| 2 | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 17,940 |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>0,500</i> |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 4,500 |
| 4 | Chi phí thuế TNDN | Tỷ đồng | 0,900 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 3,600 |
| 4 | Chia trả cổ tức năm 2025 | Công ty không chia cổ tức | |

Điều 4. Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Tờ trình số /TTr-CNTS-HĐQT của Hội đồng quản trị công ty ngày .../3/2026 về việc báo cáo thực hiện việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026, như sau:

- Thực hiện năm 2025: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty đã chi trả: **288.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi tám triệu đồng);

- Kế hoạch năm 2026, chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty: **288.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi tám triệu đồng).

Điều 5. Về kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Tờ trình số /TTr-CNTS-BKS ngày .../03/2026 về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 trên cơ sở đề xuất lựa chọn một hoặc một số Công ty kiểm toán độc lập thuộc Danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo Danh sách được ban hành kèm theo Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ tài chính để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Điều 6. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty./.

Nơi nhân:

- Cổ đông của Công ty
- (qua website www.seameco.com.vn);
- UBCKNN, SGDCCK Hà Nội;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty;
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Thành Trung